

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày: 04-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Mỹ

2. Ông Đào Xuân Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan Phương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2018/TLST- HS ngày 05 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn M, sinh ngày 11/11/1987; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Khu Hoàng Hanh, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Khu II- Phân trại số 1- Trại giam Ngọc Lý- Tổng cục VIII- Bộ Công an; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Phạm nhân đang chấp hành án phạt tù; Văn hóa: 9/12; Con ông: Trần Văn Cường, sinh năm 1958; Con bà: Nguyễn Thị Hiệu, sinh năm 1959; Vợ, con: chưa có; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền sự: Ngày 05/8/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương có Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thời hạn 06 tháng với lý do sử dụng trái phép chất ma túy; Tiền án: Tại Bản án số 35/2016/HSST ngày 26/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (tài sản có giá trị 3.100.000 đồng). Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2017. Tại Bản án số 65/2017/HSST ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2017 (hành vi phạm tội ngày 10/7/2017 tài sản có giá trị 2.945.000 đồng; ngày 12/7/2017 tài sản có giá trị 15.500.000 đồng); Nhân thân: Ngày 22/5/2007, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương có Quyết định đưa đi cai nghiện ma túy tại Trung tâm Chữa bệnh, Giáo dục- Lao

động xã hội thuộc Sở Lao động- Thương binh- Xã hội tỉnh Hải Dương, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong Quyết định ngày 27/4/2009. Ngày 05/7/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương có Quyết định đưa đi cai nghiện ma túy tại Trung tâm Chữa bệnh, Giáo dục- Lao động xã hội thuộc Sở Lao động- Thương binh- Xã hội tỉnh Hải Dương tỉnh Hải Dương, thời hạn 24 tháng. Ngày 10/7/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương có Quyết định đưa vào Trung tâm quản lý sau cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương, thời hạn 24 tháng; Bị cáo hiện đã được trích xuất từ Trại giam Ngọc Lý đến Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

2. Phạm Tuấn A, sinh ngày 30/6/1975; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Số nhà 210, đường Điện Biên Phủ, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Khu II- Phân trại số 1- Trại giam Ngọc Lý- Tổng cục VIII- Bộ Công an; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Phạm nhân đang chấp hành án phạt tù; Văn hóa: 10/12; Con ông: Phạm Văn Lâm (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Phê (đã chết); Vợ: Đỗ Thị Thu Hương, sinh năm 1981; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy; Tiền sự: Ngày 10/3/2017, Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Tiền án: Bản án số 97/2017/HSPT ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2017 (phạm tội ngày 10/5/2017); Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 1581 ngày 28/8/1998 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 4 năm 6 tháng tù về các tội “Bắt người trái pháp luật”, “Gây rối trật tự công cộng”, “Cố ý gây thương tích”, “Vu khống” và “Sử dụng vũ khí trái phép”, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/1997. Bản án số 213/2006/HSST ngày 26/12/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong phần án phí ngày 09/4/2007, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/6/2013; Bị cáo hiện đã được trích xuất từ Trại giam Ngọc Lý đến Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: Khu Vũ Thượng, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại số 03, Trại giam Ngọc Lý, Tổng cục VIII, Bộ Công an.

- Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: Xã Hưng Long, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại số 03, Trại giam Ngọc Lý, Tổng cục VIII, Bộ Công an.

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1968 (vắng mặt)
Nơi ĐKHKTT: Phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại số 02, Trại giam Ngọc Lý, Tổng cục VIII, Bộ Công an.

- Anh Phan Văn H, sinh năm 1973 (vắng mặt)
Nơi ĐKHKTT: Thôn Hán Xuyên, xã Thất Tùng, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 17/01/2018, Trần Văn M- sinh năm 1987, nơi ĐKHKTT: khu Hoàng Hanh, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương (là phạm nhân phải chấp hành hình phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 65/2017/HSST ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương) và Phạm Tuấn A- sinh năm 1975, nơi ĐKHKTT: Số nhà 210, đường Điện Biên Phủ, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (là phạm nhân phải chấp hành hình phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo Bản án số 97/2017/HSPT ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương) cùng một số phạm nhân được Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương chuyển bằng xe ô tô từ Trại tạm giam Kim Chi đến Trại giam Ngọc Lý - Tổng cục VIII - Bộ Công an để thi hành án. Khoảng 7 giờ cùng ngày, khi đang ngồi trên xe ô tô, Tuấn A đưa cho M 01 gói túi nilon màu trắng có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh, bên trong có chứa ma túy tổng hợp dạng đá (chất tinh thể màu trắng) và nói với M: “A còn một ít đá, em cầm cất giấu để khi đến Trại giam Ngọc lý thì đem vào cùng sử dụng”. Khi nhìn thấy gói nilon đựng tinh thể màu trắng Tuấn A đưa cho, M biết rõ đó là ma túy tổng hợp dạng đá và hiểu ý Tuấn A bảo M cất giấu gói ma túy này mang vào bên trong Trại giam Ngọc Lý để M và Tuấn A cùng sử dụng nên M cầm gói ma túy này, sau đó nhặt một mảnh nilon ở sàn xe ô tô quấn bên ngoài gói ma túy rồi dùng bật lửa hơi cho mảnh nilon bám chặt vào gói ma túy làm cho gói ma túy có kích thước khoảng (1,5 x 01 x 0,7)cm. Mạnh cho gói ma túy vào trong miệng và uống nước để nuốt gói ma túy vào trong bụng. Khi đến Trại giam Ngọc Lý, M và Tuấn A đều được giam tại buồng giam số II.11- Khu II- Phân trại số 1. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi một số phạm nhân đi học nội quy, trong buồng giam có M, Tuấn A cùng các phạm nhân Nguyễn Mạnh C- sinh năm 1985, nơi ĐKHKTT: Khu Vũ Thượng, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Đình C- sinh năm 1987, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Hưng Long, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; Phan Văn H- sinh năm 1973, nơi ĐKHKTT: thôn Hán Xuyên, xã Thất Tùng, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương và Nguyễn Văn Q- sinh năm 1968, nơi ĐKHKTT: phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, M xin Nguyễn Văn Q một ít xà phòng bột, sau đó vào trong nhà vệ sinh pha xà phòng với nước rồi

uống nước xà phòng để nôn gói ma túy từ trong bụng ra. Khi nôn gói ma túy từ trong bụng ra, M rửa sạch và cất giấu vào bên trong túi quần đang mặc, đồng thời thông báo cho Tuấn A biết. Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 17/01/2018, M bỏ gói ma túy ra và cùng với Tuấn A chuẩn bị sử dụng tại buồng giam II.11- Khu II- Phân trại số 01- Trại giam Ngọc Lý thì bị cán bộ Trại giam Ngọc Lý phối hợp với Công an huyện Tân Yên kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: 01 (một) túi nilon màu trắng, có rãnh khóa bằng nhựa viền màu xanh bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy tổng hợp dạng đá (thu tại nền buồng giam vị trí trước mặt bị cáo Trần Văn M), được niêm phong trong phong bì kí hiệu “QT”. Ngày 19/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên có Quyết định trưng cầu giám định số 55, trưng cầu Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát- Bộ Công an giám định mẫu giám định được đựng trong phong bì thư có ký hiệu “QT” có phải là chất ma túy không? Là chất ma túy gì? Có hàm lượng là bao nhiêu? Có khối lượng tính theo hàm lượng là bao nhiêu?. Tại Kết luận giám định số 460/C54(TT2) ngày 26/01/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an đã kết luận: “ Mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy; có khối lượng 0,803gam; loại Methamphetamin. Hàm lượng Methamphetamin là 56,3%. Khối lượng Methamphetamin trong 0,803gam mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định là 0,452gam.”

Quá trình điều tra, Trần Văn M và Phạm Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy, Phạm Tuấn A khai nhận: Khoảng tháng 12 năm 2017, khi Tuấn A đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương thì có một người bạn của Tuấn A tên là V (thường gọi là V và Tuấn A chỉ biết nhà V ở khu vực chợ Phú Yên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, không biết địa chỉ cụ thể) đến thăm gặp và đưa cho Tuấn A 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá được đựng bên trong bao thuốc lá. Gói ma túy này, Tuấn A cất giấu trong người mang vào trong buồng giam và đã sử dụng một lần, số ma túy còn lại ngày 17/01/2018 Tuấn A đưa cho M sau đó bị Cơ quan Công an phát hiện và thu giữ.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 30/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố các bị cáo M, Tuấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với Trần Văn M; theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với Phạm Tuấn A.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo M, Tuấn A đã khai nhận rõ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu và nhận thức được việc làm của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người làm chứng anh Nguyễn Mạnh C, anh Nguyễn Đình C, anh Phan Văn H, anh Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa và đều có lời khai: các anh được mời

chứng kiến vụ việc, nội dung diễn biến hành vi diễn ra như các bị cáo đã khai và xác nhận số vật chứng ma túy thu giữ như các bị cáo đã khai là đúng. Ngoài ra họ không chứng kiến gì khác (từ BL 39 đến BL 68).

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn M, Phạm Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với Trần Văn M.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù. Tổng hợp với bản án số 65/2017/HSST ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đã xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 20/7/2017.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với Bản án số 97/2017/HSPT ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 10/5/2017.

Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người làm chứng là anh Nguyễn Mạnh C, anh Nguyễn Đình C, anh Phạm Văn H, anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ của vụ án đã rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Trần Văn M, Phạm Tuấn A tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và kết luận giám định của Viện khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát- Bộ Công an, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 17/01/2018 tại buồng giam số II.11- Khu II- Phân trại số 01- Trại giam Ngọc Lý- Tổng cục VIII- Bộ Công an, cán bộ Trại giam Ngọc Lý phối hợp với Công an huyện Tân Yên bắt quả tang Trần Văn M và Phạm Tuấn A có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,803gam, hàm lượng Methamphetamine là 56,3%= 0,452 gam.

Xét thấy tại bản án số 35/2016/HSST ngày 26/9/2016 và bản án số 65/2017/HSST ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đã xử phạt bị cáo M 08 tháng tù và 18 tháng tù cùng về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa chấp hành xong và xóa án tích của hai bản án này thì ngày 17/01/2018 bị cáo lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Do vậy, với hành vi nêu trên thì bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Tuấn A: Tại Bản án số 97/2017/HSPT ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, bị cáo chưa được xóa án tích của bản án này thì ngày 17/01/2018 bị cáo tiếp tục có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, phạm tội lần này của bị cáo Tuấn A thuộc trường hợp tái phạm, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, các bị cáo là người nghiện ma túy, bản thân các bị cáo M, Tuấn A đang là phạm nhân phải chấp hành án phạt tù, hành vi của các bị cáo là cố ý tìm cách cất giấu ma túy mang vào trong trại giam mục đích để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức việc làm của mình là sai. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo M không có.

Bị cáo Phạm Tuấn A, tại Bản án số 97/2017/HSPT ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, bị cáo chưa được xóa án tích của bản án này thì ngày 17/01/2018 bị cáo tiếp tục có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, phạm tội lần này của bị cáo Tuấn A thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo M, Tuấn A trong vụ án là đồng phạm giản đơn, không có bàn bạc, phân công công việc cụ thể, vai trò của các bị cáo trong vụ án là ngang

nhau. Nhưng các bị cáo đều có nhân thân xấu, không lấy đó làm bài học để tu dưỡng cải tạo lại tiếp tục phạm tội. Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian để cách ly bị cáo với xã hội, mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Đáng lẽ cần áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự để phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo M, Tuấn A. Nhưng xét thấy các bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, hoàn cảnh gia đình bị cáo M thuộc hộ cận nghèo, các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, các bị cáo là các phạm nhân đang chấp hành hình phạt tù nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để các bị cáo yên tâm cải tạo.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong số 460/C54(TT2) mặt sau có các hình dấu tròn, đỏ của Viện khoa học hình sự cùng các chữ ký của Giám định viên Vũ Thị H; Hoàng Anh T, bên trong có 0,541gam chất tinh thể màu trắng và vỏ bao gói. Đây là các vật chứng thu giữ khi bắt quả tang, khám xét và kết luận giám định là chất ma túy, là vật cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử thấy cần phải tịch thu tiêu hủy.

Về đối tượng tên là V: Căn cứ vào lời khai của bị cáo Phạm Tuấn A, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã tiến hành xác minh qua Công an phường Trần Phú, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nhưng không xác định được đối tượng V như Tuấn A đã khai tại khu vực chợ Phú Yên thuộc phường Trần Phú, thành phố Hải Dương. Do vậy, Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến đối tượng này ra để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với Nguyễn Văn Q là người đã cho Mạnh xà phòng để M pha xà phòng với nước rồi uống để nôn gói ma túy từ trong bụng ra. Tuy nhiên, khi xin xà phòng của Q, M không nói rõ cho Q biết việc M xin xà phòng để làm gì, Q không tham gia vào việc tàng trữ ma túy của M nên Q không vi phạm pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo M thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn M.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Tuấn A.

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn M, Phạm Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn M 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp với bản án số 65/2017/HSST ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đã xử phạt bị cáo 18(mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 07(bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 20/7/2017.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trần Văn M.

- Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A 02(hai) năm tù.

Tổng hợp với Bản án số 97/2017/HSPT ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 05(năm) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 07(bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 10/5/2017.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Phạm Tuấn A.

[3] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 460/C54(TT2) mặt sau có các hình dấu tròn, đỏ của Viện khoa học hình sự cùng các chữ ký của Giám định viên Vũ Thị H; Hoàng Anh T, bên trong có 0,541gam chất tinh thể màu trắng và vỏ bao gói.

[4] Về án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Mạnh.

Bị cáo M được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Tuấn A.

Buộc bị cáo Tuấn Anh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

